

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 423/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc: “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty tài chính A.**

Địa chỉ trụ sở chính: lầu 15 tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông TANIGUCHI NOBORU – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Hồ – Chức vụ Trưởng bộ phận cấp cao Bộ phận Quản lý Công nợ.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Lương Tâm Nhân – Chức vụ: nhân viên JIVF.

- Bị đơn: Bà Phan Thị L, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: 168 ấp Cầu Hoà, xã Phong Năm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phan Thị L có nghĩa vụ trả cho cho Công ty tài chính A tổng số tiền đến ngày 22/01/2024 là 32.339.606 (ba mươi hai triệu ba trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm lẻ sáu) đồng, trong đó số tiền gốc: 22.140.584 đồng, số tiền lãi trong hạn: 9.407.170 đồng; lãi quá hạn: 671.852 đồng; phí quản lý khoản vay: 120.000 đồng.

Bà Phan Thị L còn phải tiếp tục chịu các khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 23/01/2024 cho đến khi thi hành xong với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 930090003487986000 đã ký kết ngày 22/01/2022 trên số nợ gốc.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phan Thị L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 808.500 (tám trăm lẻ tám nghìn năm trăm) đồng (trong đó phần án phí của Bà L phải chịu là 404.250 đồng, Bà L tự nguyện chịu phần án phí cho Công ty tài chính là 404.250 đồng). Tuy nhiên, Bà L thuộc trường hợp là thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ nên Bà L được miễn nộp phần án phí của Bà L theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 404.250 (bốn trăm lẻ bốn nghìn hai trăm năm mươi) đồng. Bà L còn phải nộp 404.250 (bốn trăm lẻ bốn nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

- Công ty tài chính A không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 626.000 (sáu trăm hai mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002464 ngày 06/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Đang